

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN Ô MÔN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/7/2021  
“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phương Văn Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Mạnh Việt.
2. Bà Phạm Thị Bích Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Dũng – Thẩm tra viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Trần Anh H**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 546/2 khu vực 02, đường C, phường B, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Lê Hoàng T**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 157 khu vực TT, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị H trình bày:* Vào năm 2017 chị và anh T do quen biết và tự nguyện tiến T hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T hạnh phúc từ khi cưới, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế gia đình. Đồng thời chị đã về gia đình cha mẹ ruột sống nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 người con tên Lê Hoàng K (nam), sinh ngày 11/8/2017 hiện tại do anh T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đồng ý ổn định cho cháu K tiếp tục giao cho anh T nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không rõ lý do.*

Tại phiên tòa;

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Nguyễn Trần Anh H và anh Lê Hoàng T tự nguyện tiến T hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị H khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Lê Hoàng T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường TL, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa không tin tưởng nhau và thường xuyên cãi vã nhau nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần đến nhằm hòa giải, động viên vợ chồng hàn gắn nhưng anh T cố tình không đến. Từ đó cho thấy anh T không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này nữa. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: Có 01 người con tên Lê Hoàng K (nam), sinh ngày 11/8/2017. Hiện tại cháu K đang chung sống với anh T. Chị H đồng ý ổn định cho cháu K tiếp tục giao cho anh T nuôi dưỡng đến trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị H.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Theo chị H trình bày không có. Đồng thời do vắng mặt của anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Trần Anh H.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Trần Anh H được ly hôn với anh Lê Hoàng T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng K (nam), sinh ngày 11/8/2017 cho anh Lê Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Nguyễn Trần Anh H không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Trần Anh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án

phí số 011557 ngày 12/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận chỉ H đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phương Văn Chính**